

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2021

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 18T4 (9+3) VÀ KHÓA 20T2 KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI
TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
KỲ THI THÁNG 01/2022**

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh		Lớp	Ghi chú
				Nam	Nữ		
1	18001439	Huỳnh Quốc	Anh	01/05/2003		18T4-ANM1	Hóa học 3,
2	18002517	Trần Phúc Hoài	Anh	12/12/2003		18T4-ANM1	Dur Nợ: Cơ sở dữ liệu, , Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,
3	18005453	Trần Ngọc	Phú	22/06/2003		18T4-ANM1	Công Nợ: Kỹ năng mềm, , Hóa học 2,Toán 1,
4	18000638	Nguyễn Anh	Thái	14/11/2002		18T4-ANM1	Công Nợ: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, An toàn hệ thống mạng máy tính, An toàn mạng trên Cisco, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy n...
5	18000446	Đỗ Nguyễn Phước	Thuận	12/09/2003		18T4-ANM1	Hóa học 2,
6	18001371	Trương Quốc	Vinh	01/01/2002		18T4-ANM1	Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 5,Vật lý 4,
7	18000070	Nguyễn Trí	Đức	24/09/2003		18T4-CCK1	Hóa học 3,
8	18000233	Trần Nhật	Hải	20/12/2003		18T4-CCK1	Hóa học 3,Toán 1,Toán 5,Vật lý 4,
9	18001213	Huỳnh Thế	Hiển	29/03/2003		18T4-CCK1	Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Toán 6, , Hóa học 2,Toán 1,Toán 5,Toán 6,Vật lý 3,Vật lý 4,
10	18001296	Nguyễn Việt	Hung	11/05/2003		18T4-CCK1	Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 1,Toán 2,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Toán 6,Vật Lý 1,Vật lý 2,Vật lý 3,Vật lý 4,
11	18000827	Ngô Phúc	Khang	11/07/2003		18T4-CCK1	Hóa học 3,Ngữ văn 1,Toán 1,Toán 2,Vật Lý 1,Vật lý 4,
12	18005132	Trần Văn	Khuyến	29/06/1999		18T4-CCK1	Công Nợ: Kỹ năng mềm, Máy cắt kim loại, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành CNC cơ bản, Thực hành Phay nâng cao, Đồ án chuyên ngành, Hóa học 4, Toán 6, Gi...
13	18003675	Lê Bá	Linh	11/01/2003		18T4-CCK1	Công Nợ: Máy cắt kim loại, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành CNC cơ bản, Thực hành Phay nâng cao, Đồ án chuyên ngành, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy ...
14	18002078	Lê Đỗ Chí	Mẫn	03/07/2003		18T4-CCK1	Công Nợ: Máy cắt kim loại, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành CNC cơ bản, Thực hành Phay nâng cao, Đồ án chuyên ngành, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy ...
15	18000153	Nguyễn Trọng	Phúc	11/06/2002		18T4-CCK1	Hóa học 3,
16	18004313	Nguyễn Thành	Quận	17/06/2003		18T4-CCK1	Công Nợ: Kỹ năng mềm, , Hóa học 1,Vật Lý 1,
17	18005172	Nguyễn Thanh	Sang	24/09/2003		18T4-CCK1	Công Nợ: Kỹ năng mềm, , Toán 5,

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh		Lớp	Ghi chú
				Nam	Nữ		
18	18004691	Lê Kim	Thìn	31/12/2000		18T4-CCK1	Công Nợ: Kỹ năng mềm, Máy cắt kim loại, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành CNC cơ bản, Thực hành Phay nâng cao, Đồ án chuyên ngành, Hóa học 4, Toán 6, Gi...
19	18003491	Tô Anh	Tiến	26/09/2002		18T4-CCK1	Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 1,Toán 3,Toán 5,Toán 6,Vật Lý 1,Vật lý 2,Vật lý 4,
20	18001345	Võ Thành	Tin	12/07/2003		18T4-CCK1	Công Nợ: Máy cắt kim loại, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành CNC cơ bản, Thực hành Phay nâng cao, Đồ án chuyên ngành, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy ...
21	18000119	Nguyễn Anh	Trọng	21/03/2002		18T4-CCK1	Hóa học 1,Ngữ Văn 2,
22	18001047	Hồng Chí	Bằng	22/11/2003		18T4-CĐT1	Hóa học 1,Hóa học 2,Toán 2,Toán 3,Toán 4,
23	18001643	Lê Anh	Dũng	27/07/2002		18T4-CĐT1	Công Nợ: Thực tập tốt nghiệp, Thực hành lắp đặt, vận hành hệ thống cơ điện tử, Thực hành tháo lắp các cụm máy công cụ - CNC, Đồ án học phần 1, , Hóa ...
24	18001745	Nguyễn Nam	Hải	09/12/2003		18T4-CĐT1	Công Nợ: Tin học, Điện tử cơ bản, Thực hành Trang bị điện, Hóa học 2, Toán 4, Ngữ văn 4, Vật lý 3, Anh văn, Kỹ thuật Cơ điện tử, Kỹ thuật thủy lực - ...
25	18002603	Tôn Thất Duy	Hung	29/04/2003		18T4-CĐT1	Hóa học 1;Toán 3,
26	18000471	Huỳnh Đăng	Khoa	10/11/2003		18T4-CĐT1	Hóa học 3,
27	18000936	Tôn Thất Anh	Khoa	18/06/2003		18T4-CĐT1	Hóa học 2,Hóa học 3,
28	18000562	Trần Ngọc	Khởi	17/10/2003		18T4-CĐT1	Hóa học 3,
29	18001298	Võ Văn	Kiệt	02/10/2003		18T4-CĐT1	Toán 5,
30	18002441	Nguyễn Văn	Nam	08/05/2003		18T4-CĐT1	Hóa học 2,Ngữ văn 4,Toán 4,Vật lý 3,
31	18000939	Trần Vĩnh	Phú	26/10/2003		18T4-CĐT1	Công Nợ: Tin học, Điện tử cơ bản, Thực hành Trang bị điện, Hóa học 2, Toán 4, Ngữ văn 4, Vật lý 3, Anh văn, Kỹ thuật Cơ điện tử, Kỹ thuật thủy lực - ...
32	18000505	Huỳnh Tấn	Tài	27/12/2003		18T4-CĐT1	Công Nợ: Thực tập tốt nghiệp, Thực hành lắp đặt, vận hành hệ thống cơ điện tử, Thực hành tháo lắp các cụm máy công cụ - CNC, Hóa học 4, Đồ án học phầ...
33	18003148	Phạm Chí	Thành	06/03/2003		18T4-CĐT1	Công Nợ: Tin học, Điện tử cơ bản, Thực hành Trang bị điện, Hóa học 2, Toán 4, Ngữ văn 4, Vật lý 3, Anh văn, Kỹ thuật Cơ điện tử, Kỹ thuật thủy lực - ...
34	18001734	Lê Phú	Thiên	26/12/2003		18T4-CĐT1	Toán 3,
35	18001130	Trần	Tiến	26/11/2003		18T4-CĐT1	Công Nợ: Thực tập tốt nghiệp, Thực hành lắp đặt, vận hành hệ thống cơ điện tử, Thực hành tháo lắp các cụm máy công cụ - CNC, Hóa học 4, Toán 6, Đồ án...
36	18002999	Phạm Minh	Trí	16/04/2003		18T4-CĐT1	Hóa học 1,Hóa học 2,Toán 1,Toán 2,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Vật Lý 1,Vật lý 2,
37	18005567	Phạm Phú	Cường	18/01/2002		18T4-CKC1	Toán 1,
38	18001228	Vũ Danh Tùng	Đức	22/11/2003		18T4-CKC1	Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Toán 6, , Vật Lý 1,
39	18005662	Bùi Việt	Hùng	03/01/2002		18T4-CKC1	Công Nợ: An toàn lao động, , Hóa học 4,Toán 3,Toán 6,
40	18000424	Lê Minh	Huy	27/03/2003		18T4-CKC1	Toán 3,
41	18001139	Nguyễn Minh	Nhật	05/10/2003		18T4-CKC1	Toán 3,
42	18001718	Nguyễn Bá	Phúc	15/08/2002		18T4-CKC1	Công Nợ: Toán 3, , Hóa học 4,Toán 3,

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh		Lớp	Ghi chú
				Nam	Nữ		
43	18000490	Võ Đình Hoài	An	28/09/2003		18T4-CMT1	Công Nợ: Photoshop, Công nghệ mạng không dây, Sửa chữa thiết bị ngoại vi, Xử lý sự cố phần mềm, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Vật lý 3, Lệ ...
44	18000271	Phạm Công	Danh	14/11/2003		18T4-CMT1	Công Nợ: Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư viện HK2/2020-2021, , Hóa học 4,
45	18001164	Nguyễn Vũ Minh	Hiếu	10/05/2003		18T4-CMT1	Hóa học 1, Toán 3,
46	18000949	Lê Thanh	Hoàng	29/11/2003		18T4-CMT1	Công Nợ: Photoshop, Công nghệ mạng không dây, Sửa chữa thiết bị ngoại vi, Xử lý sự cố phần mềm, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấ...
47	18000055	Huỳnh Xuân	Khang	11/12/2003		18T4-CMT1	Hóa học 2,Hóa học 3,Toán 1,Toán 3,
48	18000067	Bùi Duy	Khiêm	30/08/2003		18T4-CMT1	Toán 2,
49	18004845	Lê Nguyễn Trung	Quân	05/04/2001		18T4-CMT1	Hóa học 2,Hóa học 3,Toán 1,Toán 3,
50	18001429	Trần Minh	Quý	04/05/2003		18T4-CMT1	Công Nợ: Photoshop, Công nghệ mạng không dây, Sửa chữa thiết bị ngoại vi, Xử lý sự cố phần mềm, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấ...
51	18000760	Nguyễn Tấn	Tài	07/11/2003		18T4-CMT1	Toán 1,Toán 3,Toán 4,
52	18000110	Nguyễn Ngọc	Thiên	21/10/2003		18T4-CMT1	Hóa học 2,
53	18001034	Nguyễn Hoàn Thiện	Toàn	25/04/2003		18T4-CMT1	Công Nợ: Photoshop, Công nghệ mạng không dây, Sửa chữa thiết bị ngoại vi, Xử lý sự cố phần mềm, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấ...
54	18001492	Phạm Thanh	Trọng	04/01/2002		18T4-CMT1	Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Kiến trúc máy tính, , Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 4,Ngữ văn 4,Toán 1,Toán 3,Toán 4,Vật lý 3,
55	18002594	Lê Nguyễn Nam	Trung	10/09/2003		18T4-CMT1	Công Nợ: Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư viện HK2/2020-2021, , Hóa học 1,
56	18000352	Phan Trung	Anh	06/03/2002		18T4-CNM1	Công Nợ: Anh văn, Nguyên phụ liệu dệt may, May trang phục 2, Tin học ứng dụng ngành may, Hóa học 3, Vật lý 4, Toán 5, Thực hành Thiết kế rập, Thực hà...
57	18000365	Tạ Thị Vân	Anh		26/05/2003	18T4-CNM1	Hóa học 1,
58	18001194	Nguyễn Hương	Giang		12/10/2003	18T4-CNM1	Công Nợ: Thực hành Thiết kế rập, Thực hành công nghệ sản xuất may công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Toán 3, Vật lý 2, Thiết kế trang phục trên...
59	18001019	Nguyễn Bảo	Hân		19/04/2003	18T4-CNM1	Công Nợ: Thực hành Thiết kế rập, Thực hành công nghệ sản xuất may công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2...
60	18000645	Nguyễn Vũ Bảo	Hân		24/02/2003	18T4-CNM1	Công Nợ: Thực hành Thiết kế rập, Thực hành công nghệ sản xuất may công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2...
61	18002247	Nguyễn Phạm Hòa	Khánh	27/11/2002		18T4-CNM1	Công Nợ: Thực hành Thiết kế rập, Thực hành công nghệ sản xuất may công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên...
62	18000590	Phạm Kim	Loan		26/12/2003	18T4-CNM1	Công Nợ: Anh văn, Nguyên phụ liệu dệt may, May trang phục 2, Tin học ứng dụng ngành may, Hóa học 3, Vật lý 4, Toán 5, Thực hành Thiết kế rập, Thực hà...

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh		Lớp	Ghi chú
				Nam	Nữ		
63	18001600	Phạm Thị Khánh	Ngân		23/12/2003	18T4-CNM1	Hóa học 1,Hóa học 2,Ngữ văn 4,Toán 2,Toán 4,Toán 5,Toán 6,Vật Lý 1,Vật lý 3,Vật lý 4,
64	18005178	Đỗ Yến	Nhi		12/11/2003	18T4-CNM1	Toán 1,Toán 5,
65	18000346	Đặng Thị	Nở		15/06/2003	18T4-CNM1	Công Nợ: Thực hành Thiết kế rập, Thực hành công nghệ sản xuất may công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2...
66	18003210	Nguyễn Hoài	Ân	03/12/2003		18T4-CNÔ1	Vật lý 3,
67	18000116	Trương Gia	Định	20/01/2003		18T4-CNÔ1	Hóa học 2,Ngữ văn 4,Toán 4,
68	18002008	Nguyễn Trần Tấn	Dương	19/10/2003		18T4-CNÔ1	Toán 3,
69	18000237	Võ Quốc	Duy	04/08/2003		18T4-CNÔ1	Hóa học 1,Hóa học 3,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Vật lý 3,Vật lý 4,
70	18000097	Lưu Đình Trường	Giang	15/05/2003		18T4-CNÔ1	Công Nợ: Toán 1, , Toán 1, , Hóa học 1,Hóa học 2,Toán 2,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Vật lý 3,
71	18000447	Trần Minh	Hiếu	12/10/2003		18T4-CNÔ1	Hóa học 2,
72	18000125	Nguyễn Gia	Huy	21/01/2003		18T4-CNÔ1	Hóa học 1,Hóa học 3,Toán 3,Vật lý 4,
73	18000060	Nguyễn Hồ Hoàng	Huỳnh	19/05/2003		18T4-CNÔ1	Công Nợ: Toán 1, , Toán 1, , Hóa học 2,Toán 4,
74	18000211	Lý Hữu	Lợi	30/03/2003		18T4-CNÔ1	Toán 1, , Hóa học 2,
75	18000004	Võ Phương	Nam	12/11/1997		18T4-CNÔ1	Công Nợ: Lý thuyết gầm Ôtô, Thực hành động cơ Diesel, Thực hành gầm Ôtô, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, S...
76	18000064	Đoàn Hữu	Nghĩa	30/08/2003		18T4-CNÔ1	Hóa học 2,Toán 4,
77	18000024	Trần Hữu	Nguyên	09/08/2001		18T4-CNÔ1	Hóa học 2,Toán 2,Toán 3,Toán 4,
78	18000200	Ngô Minh	Tâm	21/04/2003		18T4-CNÔ1	Toán 6,
79	18001739	Lê Trần Phước	Tín	05/09/2003		18T4-CNÔ1	Hóa học 2,
80	18000216	Lê Quốc	Vũ	06/02/2003		18T4-CNÔ1	Công Nợ: Toán 3, , Hóa học 2,Hóa học 3,Toán 2,Toán 3,Toán 5,Vật Lý 1,Vật lý 3,
81	18003547	Vũ Văn	Hải	21/10/2003		18T4-CNÔ2	Hóa học 2,Toán 4,
82	18000294	Nguyễn Trung	Hiếu	12/03/2003		18T4-CNÔ2	Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Lý thuyết gầm Ôtô, , Toán 3,Toán 5,Vật lý 4,
83	18000312	Nguyễn Bảo	Huy	02/07/2002		18T4-CNÔ2	Hóa học 1,Toán 2,
84	18000420	Nguyễn Thành	Long	12/09/2003		18T4-CNÔ2	Toán 6,
85	18000376	Hồ Khải	Minh	25/06/2003		18T4-CNÔ2	Hóa học 4,Toán 3,Toán 6,
86	18000408	Nguyễn Thanh	Phong	10/08/2003		18T4-CNÔ2	Toán 1,Toán 2,
87	18000402	Nguyễn Minh	Quân	22/08/1999		18T4-CNÔ2	Hóa học 1,Hóa học 4,Toán 5,Toán 6,Vật lý 4,
88	18000283	Trương Thanh	Tân	13/08/2003		18T4-CNÔ2	Hóa học 1,Hóa học 3,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Toán 6,
89	18000348	Giang Quốc	Thắng	08/08/2003		18T4-CNÔ2	Hóa học 2,Vật lý 3,Vật lý 4,
90	18000288	Võ Văn Song	Toàn	19/03/2003		18T4-CNÔ2	Hóa học 1,Ngữ Văn 3,
91	18002554	Nguyễn Trần Phúc	Trí	11/09/2003		18T4-CNÔ2	Hóa học 2,Ngữ văn 4,Toán 3,Toán 4,Vật lý 3,
92	18000377	Lý Kiến	Trung	09/11/2001		18T4-CNÔ2	Hóa học 1,Toán 2,Toán 4,Toán 5,

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh		Lớp	Ghi chú
				Nam	Nữ		
93	18002712	Nguyễn Anh	Tuấn	26/12/2001		18T4-CNÔ2	Công Nợ: Lý thuyết gầm Ôtô, Thực hành động cơ Diesel, Thực hành gầm Ôtô, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, S...
94	18001138	Trương Phát	Đạt	07/06/2003		18T4-CNÔ3	Công Nợ: Bảo hiểm y tế năm 2021 (01/01/2021-31/12/2021), , Vật lý 3,
95	18000619	Huỳnh Nguyễn Nhật	Duy	05/06/2003		18T4-CNÔ3	Vật lý 3,
96	18000620	Trần Khương	Duy	07/09/2003		18T4-CNÔ3	Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Ngữ văn 1,Ngữ văn 4,Toán 2,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Toán 6,Vật lý 2,Vật lý 3,Vật lý 4,
97	18000695	Nguyễn Minh	Hoài	23/04/2003		18T4-CNÔ3	Công Nợ: Lý thuyết gầm Ôtô, Thực hành động cơ Diesel, Thực hành gầm Ôtô, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, S...
98	18001806	Nguyễn Thái	Nguyên	19/01/2003		18T4-CNÔ3	Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Lý thuyết gầm Ôtô, , Hóa học 2,Hóa học 3,Ngữ văn 4,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Toán 6,Vật lý 2,Vật lý 3,Vật lý 4,
99	18000593	Nguyễn Minh	Nhật	13/05/2002		18T4-CNÔ3	Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Toán 6, , Hóa học 3,
100	18000752	Hà Thiên	Phúc	05/12/2003		18T4-CNÔ3	Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 3,Toán 6,Vật Lý 1,
101	18002192	Huỳnh Tấn	Phúc	13/05/2003		18T4-CNÔ3	Công Nợ: Lý thuyết gầm Ôtô, Thực hành động cơ Diesel, Thực hành gầm Ôtô, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, S...
102	18003422	Võ Lạc	Tân	14/11/2002		18T4-CNÔ3	Hóa học 4,
103	18000673	Lý Phúc	Tân	30/12/2003		18T4-CNÔ3	Công Nợ: Lý thuyết gầm Ôtô, Thực hành động cơ Diesel, Thực hành gầm Ôtô, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, S...
104	18001736	Nguyễn Quốc	Thái	21/07/2003		18T4-CNÔ3	Công Nợ: Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, , Hóa học 3,Vật Lý 1,Vật lý 2,
105	18001999	Dương Tấn	Thịnh	03/11/2003		18T4-CNÔ3	Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Hóa học 4, , Hóa học 2,Toán 5,Toán 6,
106	18000568	Huỳnh Đức	Thọ	09/12/2002		18T4-CNÔ3	Toán 5,
107	18000917	Lê Hải Thiên	Ân	24/06/2003		18T4-CNÔ4	Công Nợ: Hóa học 3, , Vật lý 3,
108	18000972	Lưu Thắng	Bình	20/08/2003		18T4-CNÔ4	Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 3,Toán 1,Toán 3,Toán 6,
109	18001068	Lê Trần Tấn	Đạt	27/08/2003		18T4-CNÔ4	Công Nợ: Lý thuyết gầm Ôtô, Hóa học 3, , Hóa học 2,Hóa học 4,Toán 5,Toán 6,Vật lý 3,Vật lý 4,
110	18001116	Trần Minh	Đạt	01/07/2003		18T4-CNÔ4	Công Nợ: Hóa học 3, , Hóa học 2,
111	18001123	Hồ Trọng	Hiếu	08/10/2003		18T4-CNÔ4	Công Nợ: Hóa học 3, Toán 3, , Hóa học 1,Hóa học 2,Toán 1,Toán 2,Toán 3,Toán 5,Vật lý 2,Vật lý 3,Vật lý 4,
112	18000884	Huỳnh Văn	Hòa	20/03/2003		18T4-CNÔ4	Công Nợ: Hóa học 3, , Ngữ văn 1,Toán 5,
113	18000912	Nguyễn Phạm Quốc	Hung	12/03/2003		18T4-CNÔ4	Công Nợ: Hóa học 3, , Toán 3,
114	18000952	Trần Hoàng	Hung	27/06/2003		18T4-CNÔ4	Công Nợ: Hóa học 3, , Toán 5,
115	18001101	Nguyễn Ngọc	Lâm	08/06/2003		18T4-CNÔ4	Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 1,Toán 2,Toán 3,Toán 6,Vật Lý 1,Vật lý 2,Vật lý 4,
116	18000984	Phan Lê Nhất	Lập	13/10/2003		18T4-CNÔ4	Toán 1,
117	18001112	Nguyễn Đức	Long	22/02/2002		18T4-CNÔ4	Hóa học 2,

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh		Lớp	Ghi chú
				Nam	Nữ		
118	18001085	Huỳnh Nhật	Minh	12/04/2003		18T4-CNÔ4	Công Nợ: Hóa học 3, Anh văn, , Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 3,Toán 1,Toán 3,Toán 5,Toán 6,Vật lý 3,Vật lý 4,
119	18000993	Huỳnh Quốc	Minh	04/09/2003		18T4-CNÔ4	Hóa học 1,
120	18001054	Nguyễn Nhất	Phi	02/12/2003		18T4-CNÔ4	Công Nợ: Hóa học 3, , Toán 5,Vật lý 3,
121	18001118	Trương Trần Thiên	Phú	23/12/2002		18T4-CNÔ4	Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 6,Vật lý 3,
122	18000913	Nguyễn Quốc Anh	Quân	28/04/2003		18T4-CNÔ4	Công Nợ: Hóa học 3, , Toán 5,
123	18001151	Ngô Đức	Thịnh	22/09/2002		18T4-CNÔ4	Công Nợ: Hóa học 3, Anh văn, Toán 1, , Hóa học 2,Toán 1,Vật lý 2,
124	18001291	Lê Văn	Chức	27/11/2003		18T4-CNÔ5	Hóa học 2,
125	18001644	Nguyễn Đăng	Đình	09/09/2002		18T4-CNÔ5	Hóa học 2,Hóa học 3,Toán 1,Toán 3,Toán 5,Toán 6,Vật lý 3,
126	18004047	Trần Văn	Hiệp	23/10/2002		18T4-CNÔ5	Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 5,Toán 6,Vật lý 3,Vật lý 4,
127	18000554	Trịnh Gia	Huy	12/03/2003		18T4-CNÔ5	Công Nợ: Lý thuyết gầm Ôtô, Thực hành động cơ Diesel, Thực hành gầm Ôtô, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, S...
128	18001377	Bùi Gia	Kiệt	16/11/2002		18T4-CNÔ5	Công Nợ: Lý thuyết gầm Ôtô, Thực hành động cơ Diesel, Thực hành gầm Ôtô, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, S...
129	18001608	Nguyễn Trung	Luân	15/02/2003		18T4-CNÔ5	Hóa học 2,Hóa học 3,Toán 1,Toán 2,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Toán 6,Vật Lý 1,Vật lý 3,Vật lý 4,
130	18005249	Nguyễn Duy	Phát	30/01/2002		18T4-CNÔ5	Công Nợ: Lý thuyết gầm Ôtô, Thực hành động cơ Diesel, Thực hành gầm Ôtô, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, S...
131	18001322	Vòng Triều	Phát	19/06/2003		18T4-CNÔ5	Công Nợ: Toán 1, , Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 3,Toán 1,Vật lý 2,
132	18001287	Nguyễn Sanh Minh	Phước	05/02/2003		18T4-CNÔ5	Hóa học 2,
133	18001397	Nguyễn Huy	Phương	22/04/2003		18T4-CNÔ5	Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 3,Ngữ Văn 3,Toán 4,
134	18001133	Lý Nhân	Tiến	27/10/2003		18T4-CNÔ5	Công Nợ: Hóa học 3, , Hóa học 2,Hóa học 3,Toán 5,
135	18002505	Nguyễn Công	Tín	24/12/2003		18T4-CNÔ5	Hóa học 1,Hóa học 3,Hóa học 4,Ngữ Văn 2,Toán 5,Toán 6,
136	18001359	Phạm Anh	Tú	28/11/2003		18T4-CNÔ5	Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 5,
137	18000712	Lê Tuấn	Anh	27/01/2003		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Kỹ thuật lắp đặt điện, , Hóa học 2,Hóa học 4,Vật Lý 1,
138	18000103	Nguyễn Đức	Đại	11/11/2003		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Tin học, Trang bị điện, Thực hành Máy điện, Hóa học 2, Toán 4, Vật lý 3, Ngữ văn 4, Anh văn, Điện tử cơ bản, Cung cấp điện, Thực hành điện t...
139	18000905	Tô Quốc	Đại	07/05/2003		18T4-ĐCN1	Hóa học 4,Toán 6,
140	18000069	Đỗ Vũ Phương	Đông	14/12/2003		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Kỹ thuật lắp đặt điện, Thực hành Đo lường và cảm biến, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành Cung cấp điện, Hóa học 4, Toán 6, Đồ án học phần 1, Má...
141	18001183	Trương Khánh	Duy	30/04/2003		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Trang bị điện, Lệ phí thi lại Lý thuyết: Cung cấp điện, Lệ phí thi lại Lý thuyết: Toán 3, , Hóa học 1,Hóa học 2,To...

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh		Lớp	Ghi chú
				Nam	Nữ		
142	18005446	Trương Đăng Huy	Hoàng	26/12/2002		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Kỹ thuật lắp đặt điện, Thực hành Đo lường và cảm biến, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành Cung cấp điện, Hóa học 4, Toán 6, Đồ án học phần 1, Gi...
143	18000872	Hà Mạnh	Hùng	07/01/2002		18T4-ĐCN1	Hóa học 2,Hóa học 3,
144	18004594	Nguyễn Phúc	Hung	05/05/1999		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Cung cấp điện, , Vật lý 2,
145	18000280	Nguyễn Gia	Huy	17/11/2003		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Kỹ thuật lắp đặt điện, Thực hành Đo lường và cảm biến, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành Cung cấp điện, Hóa học 4, Toán 6, Đồ án học phần 1, Gi...
146	18002617	Trần Trường	Khải	11/07/2003		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Kỹ thuật lắp đặt điện, Thực hành Đo lường và cảm biến, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành Cung cấp điện, Hóa học 4, Toán 6, Đồ án học phần 1, Má...
147	18003386	Huỳnh Văn	Lượng	20/04/2002		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Tin học, Trang bị điện, Thực hành Máy điện, Hóa học 2, Toán 4, Vật lý 3, Ngữ văn 4, Anh văn, Điện tử cơ bản, Cung cấp điện, Thực hành điện t...
148	18000697	Đặng Hoàng	Nghĩa	30/10/2001		18T4-ĐCN1	Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 4,Toán 5,Toán 6,Vật lý 3,
149	18003041	Nguyễn Tấn	Phát	05/02/2003		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Kỹ thuật lắp đặt điện, Thực hành Đo lường và cảm biến, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành Cung cấp điện, Hóa học 4, Toán 6, Đồ án học phần 1, Gi...
150	18000847	Phạm Quang	Phú	11/09/2003		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Kỹ thuật lắp đặt điện, Thực hành Đo lường và cảm biến, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành Cung cấp điện, Hóa học 4, Toán 6, Đồ án học phần 1, Gi...
151	18001527	Nguyễn Hoàng	Tâm	15/10/2001		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Kỹ thuật lắp đặt điện, Thực hành Đo lường và cảm biến, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành Cung cấp điện, Hóa học 4, Toán 6, Đồ án học phần 1, Gi...
152	18000723	Lê Ngọc	Thạch	08/11/2003		18T4-ĐCN1	Toán 2,Toán 4,Vật Lý 1,
153	18000162	Phạm Văn	Thắng	09/03/2003		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Kỹ thuật lắp đặt điện, Thực hành Đo lường và cảm biến, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành Cung cấp điện, Hóa học 4, Toán 6, Đồ án học phần 1, Gi...
154	18004211	Đỗ Nguyễn Công	Thành	30/10/2002		18T4-ĐCN1	Hóa học 2,
155	18000564	Phạm Thuận	Thiên	09/10/2003		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Trang bị điện, , Hóa học 2,Toán 5,
156	18000846	Huỳnh Bảo Quốc	Thịnh	13/04/2003		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Kỹ thuật lắp đặt điện, Thực hành Đo lường và cảm biến, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành Cung cấp điện, Hóa học 4, Toán 6, Đồ án học phần 1, Gi...
157	18000831	Bùi Ngọc	Tín	04/06/2003		18T4-ĐCN1	Hóa học 2,Toán 4,Vật lý 2,Vật lý 3,
158	18001247	Nguyễn Đức	Trí	14/11/2003		18T4-ĐCN1	Ngữ văn 1,Toán 4,
159	18000240	Lê Hữu	Trung	16/01/2003		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Kỹ thuật lắp đặt điện, Thực hành Đo lường và cảm biến, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành Cung cấp điện, Hóa học 4, Toán 6, Đồ án học phần 1, Gi...
160	18000423	Phan Nguyễn Nhật	Trường	27/12/2003		18T4-ĐCN1	Toán 4,Vật lý 3,

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh		Lớp	Ghi chú
				Nam	Nữ		
161	18004879	Lê Quang	Tuấn	18/09/2002		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Toán 1, , Toán 1,Toán 4,Toán 5,Vật lý 3,Vật lý 4,
162	18001113	Phạm Minh	Tuấn	29/11/2003		18T4-ĐCN1	Vật lý 2,Vật lý 3,
163	18000081	Nguyễn Hoàng Quốc	Việt	13/09/2003		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Kỹ thuật lắp đặt điện, , Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 4,Toán 5,Toán 6,Vật lý 3,Vật lý 4,
164	18000551	Trần Hoàng	Việt	23/10/2003		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Toán 1, Vật Lý 1, Toán 2, Lệ phí thi lại Lý thuyết: Kỹ thuật lắp đặt điện, Lệ phí thi lại Lý thuyết: Trang bị điện, , Hóa học 4,Toán 1,Toán ...
165	18000134	Phan Long	Vũ	25/07/2003		18T4-ĐCN1	Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Kỹ thuật lắp đặt điện, , Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 6,
166	18002047	Nguyễn Huy	Diễn	18/04/2003		18T4-ĐĐT1	Công Nợ: Kỹ thuật lắp đặt điện, Thực hành PLC, Đồ án học phần 1, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên l...
167	18002199	Nguyễn Hoàng Khương Duy		16/02/2002		18T4-ĐĐT1	Hóa học 3,
168	18000458	Võ Hoàng	Gia	24/08/2003		18T4-ĐĐT1	Hóa học 1,Hóa học 3,Toán 1,Toán 4,Vật lý 3,
169	18001819	Nguyễn Hoàng	Hiệp	18/11/2001		18T4-ĐĐT1	Toán 6,
170	18000184	Nguyễn Thiện	Hiếu	31/12/2003		18T4-ĐĐT1	Hóa học 2,Toán 1,Toán 2,Toán 3,
171	18001703	Vũ Minh	Hiếu	09/08/2003		18T4-ĐĐT1	Công Nợ: Kỹ thuật lắp đặt điện, Thực hành PLC, Đồ án học phần 1, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên l...
172	18000766	Nguyễn Hữu	Huy	23/09/2002		18T4-ĐĐT1	Hóa học 3,Toán 3,
173	18000557	Trần Hoàng Duy	Linh	18/05/2003		18T4-ĐĐT1	Hóa học 1,Toán 1,
174	18000671	Trần Quốc	Nam	24/03/2003		18T4-ĐĐT1	Hóa học 1,
175	18000897	Nguyễn Bình Ngọc	Phú	16/08/2003		18T4-ĐĐT1	Công Nợ: Cung cấp điện, Hóa học 3, Lập trình PLC, , Hóa học 3,Toán 1,Toán 4,
176	18001386	Bùi Tất	Quý	19/02/2003		18T4-ĐĐT1	Hóa học 2,
177	18003348	Ngô Trí	Tài	22/10/2003		18T4-ĐĐT1	Toán 1,Toán 4,
178	18000583	Nguyễn Hữu	Thắng	19/12/2003		18T4-ĐĐT1	Công Nợ: Kỹ thuật lắp đặt điện, Thực hành PLC, Đồ án học phần 1, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên l...
179	18000547	Nguyễn Bá	Tùng	18/08/2003		18T4-ĐĐT1	Công Nợ: Bảo hiểm y tế năm 2021 (01/01/2021-31/12/2021), , Hóa học 1,Toán 2,Toán 4,
180	18000442	Hà Quốc	Việt	12/06/2003		18T4-ĐĐT1	Hóa học 1,Hóa học 2,Toán 1,Toán 3,
181	18000287	Vương Quốc	Anh	02/03/2003		18T4-KML1	Hóa học 2,Toán 3,
182	18000786	Mã Khánh	Duy	12/09/2003		18T4-KML1	Hóa học 1,Hóa học 2,
183	18000633	Phạm Gia	Khánh	25/12/2003		18T4-KML1	Công Nợ: Điều hòa không khí ô tô, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư viện HK2...
184	18003853	Nguyễn Đăng	Khiêm	15/03/2003		18T4-KML1	Hóa học 3,
185	18000635	Nguyễn Hoàng	Kiên	06/03/2003		18T4-KML1	Hóa học 2,
186	18000161	Dư Gia	Kiệt	29/07/2003		18T4-KML1	Hóa học 3,
187	18000636	Nguyễn Hoàng	Nhân	06/03/2003		18T4-KML1	Toán 3,Toán 5,
188	18000149	Huỳnh Vĩnh	Thạch	04/11/2003		18T4-KML1	Hóa học 2,Toán 3,

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh		Lớp	Ghi chú
				Nam	Nữ		
189	18000881	Huỳnh Phúc	Thịnh	25/03/2003		18T4-KML1	Công Nợ: Điều hòa không khí ô tô, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư viện HK2...
190	18000291	Hành Hữu Minh	Trí	09/03/2003		18T4-KML1	Toán 3,
191	18000440	Nguyễn Thanh	Tùng	18/03/2002		18T4-KML1	Hóa học 2,Hóa học 3,Toán 4,
192	18000410	Nguyễn Huỳnh	Anh		06/09/2003	18T4-KTD1	Công Nợ: Kinh tế vi mô, Kế toán thuế, Thực tập tốt nghiệp, Chuyên đề, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư ...
193	18001152	Nguyễn Hoài Tú	Chi		22/07/2003	18T4-KTD1	Công Nợ: Kinh tế vi mô, Kế toán thuế, Thực tập tốt nghiệp, Chuyên đề, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư ...
194	18003006	Nguyễn Bảo	Khang	11/04/2003		18T4-KTD1	Hóa học 4,Toán 6,
195	18001396	Trần Thụy Minh	Minh		19/11/2003	18T4-KTD1	Hóa học 3,
196	18000962	Bùi Cao Kiều	Ngân		06/02/2003	18T4-KTD1	Công Nợ: Kinh tế vi mô, Kế toán thuế, Thực tập tốt nghiệp, Chuyên đề, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư ...
197	18001104	Huỳnh Mỹ	Ngọc		19/11/2002	18T4-KTD1	Công Nợ: Toán 3, , Hóa học 2,Ngữ văn 4,Toán 3,Toán 4,Vật lý 3,
198	18003693	Lương Thị Kiều	Nhi		26/04/2003	18T4-KTD1	Toán 3,Toán 5,
199	18005243	Nguyễn Minh	Phương		24/10/2002	18T4-KTD1	Công Nợ: Kỹ năng mềm, Kinh tế vi mô, Kế toán thuế, Thực tập tốt nghiệp, Chuyên đề, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc ...
200	18004954	T Sần Hoa	Phương		25/11/2000	18T4-KTD1	Công Nợ: Kỹ năng mềm, Kinh tế vi mô, Kế toán thuế, Thực tập tốt nghiệp, Chuyên đề, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc ...
201	18001362	Lê Thị Diễm	Quyên		26/03/2003	18T4-KTD1	Công Nợ: Kinh tế vi mô, Kế toán thuế, Thực tập tốt nghiệp, Chuyên đề, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư ...
202	18001072	Phan Anh	Thư		13/12/2003	18T4-KTD1	Công Nợ: Kinh tế vi mô, Kế toán thuế, Thực tập tốt nghiệp, Chuyên đề, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư ...
203	18005757	Văn Huỳnh Thảo	Tiên	23/06/2003		18T4-KTD1	Công Nợ: Kinh tế vi mô, Kế toán thuế, Thực tập tốt nghiệp, Chuyên đề, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư ...
204	18000686	Đỗ Tấn	Hậu	05/05/2002		18T4-KXD1	Dư Nợ: Kỹ năng mềm, , Toán 6,
205	18000885	Nguyễn Xuân	Hiếu	08/02/2003		18T4-KXD1	Hóa học 2,Hóa học 4,Ngữ Văn 2,Toán 2,Toán 5,Toán 6,Vật Lý 1,Vật lý 4,
206	18001281	Ngô Khải	Hòa	13/09/2002		18T4-KXD1	Công Nợ: Hệ thống điện, nước và thiết bị chống sét, Kỹ thuật thi công, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành tay nghề 2, Thực hành Dự toán công trình, Hóa h...
207	18000918	Dương Tấn	Nghị	24/01/2003		18T4-KXD1	Dư Nợ: Hóa học 3, , Hóa học 3,Toán 2,Toán 3,Toán 4,Vật Lý 1,
208	18000087	Nguyễn Khánh	Nguyên	12/02/2001		18T4-KXD1	Công Nợ: Hệ thống điện, nước và thiết bị chống sét, Kỹ thuật thi công, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành tay nghề 2, Thực hành Dự toán công trình, Hóa h...
209	18001210	Trương Tấn	Phúc	16/02/2003		18T4-KXD1	Công Nợ: Hệ thống điện, nước và thiết bị chống sét, Kỹ thuật thi công, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành tay nghề 2, Thực hành Dự toán công trình, Hóa h...
210	18001239	Nguyễn Đoàn Hùng	Thuận	24/10/2003		18T4-KXD1	Hóa học 3,

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh		Lớp	Ghi chú
				Nam	Nữ		
211	18004906	Nguyễn Minh	Tiến	04/06/2002		18T4-KXD1	Công Nợ: Kỹ năng mềm, Hệ thống điện, nước và thiết bị chống sét, Kỹ thuật thi công, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành tay nghề 2, Thực hành Dự toán công...
212	18003153	Nguyễn Anh	Tuấn	26/10/2003		18T4-KXD1	Công Nợ: Hệ thống điện, nước và thiết bị chống sét, Kỹ thuật thi công, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành tay nghề 2, Thực hành Dự toán công trình, Hóa h...
213	18002616	Võ Ngọc	Tuấn	31/10/2002		18T4-KXD1	Hóa học 2,
214	18000779	Lê Công	Huy	09/04/2002		18T4-LTM1	Hóa học 3,Ngữ Văn 3,Toán 3,Toán 5,Vật lý 4,
215	18005423	Đoàn Phi	Long	30/10/2001		18T4-LTM1	Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Ngữ văn 4,Toán 2,Toán 4,Vật lý 3,Vật lý 4,
216	18003211	Nguyễn Hoàng	Minh	27/05/2002		18T4-LTM1	Công Nợ: Tin học, Tin học, , Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Toán 6,Vật lý 3,Vật lý 4,
217	18000437	Mai Hồng	Phát	22/08/2003		18T4-LTM1	Hóa học 1,Hóa học 3,Toán 1,Toán 4,
218	18000539	Đặng Hoàng	Sang	27/05/2003		18T4-LTM1	Hóa học 1,
219	18000628	Nguyễn Gia	Tuệ	04/09/2003		18T4-LTM1	Hóa học 1, Hóa học 2
220	18000105	Trần Quang	Vinh	20/11/2000		18T4-LTM1	Hóa học 1, Hóa học 2
221	18002671	Nguyễn Đỗ Khải	Đặng	13/05/2003		18T4-LTM2	Công Nợ: Lập trình Cơ sở dữ liệu, Lập trình PHP, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện...
222	18000710	Nguyễn Hải	Đặng	11/07/2003		18T4-LTM2	Công Nợ: Lập trình Cơ sở dữ liệu, Lập trình PHP, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện...
223	18000248	Huỳnh Hồng	Hải	13/09/2003		18T4-LTM2	Công Nợ: Lập trình Cơ sở dữ liệu, Lập trình PHP, Đồ án 1, Hóa học 4, Toán 6, Vật Lý 1, Kỹ thuật lập trình 1, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ li...
224	18000203	Nguyễn Trần Quang	Huy	05/10/2002		18T4-LTM2	Công Nợ: Lập trình Cơ sở dữ liệu, Lập trình PHP, Đồ án 1, Hóa học 4, Toán 6, Giáo dục chính trị, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện ...
225	18000329	Phan Hoàng	Lâm	04/05/2002		18T4-LTM2	Toán 2,Vật Lý 1,
226	18000091	Trần Thuận	Tân	30/06/2003		18T4-LTM2	Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 1,Toán 2,Toán 3,Toán 6,Vật Lý 1,
227	18000857	Nguyễn Thọ	Thắng	19/08/2003		18T4-LTM2	Toán 3,
228	18000303	Phạm Thanh	Tùng	14/04/2003		18T4-LTM2	Công Nợ: Lập trình Cơ sở dữ liệu, Lập trình PHP, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện...
229	18002542	Nguyễn Đặng Thế	Vinh	22/12/2003		18T4-LTM2	Toán 4,
230	18000405	Nguyễn Đình Bảo	Đại	03/04/2003		18T4-NNA1	Công Nợ: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh, Tiếng Anh Điện thoại, Tiếng Hoa, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021,...
231	18000595	Lê Nguyễn Mỹ	Duyên		04/07/2003	18T4-NNA1	Công Nợ: Tin học, Nói, Thực hành Đọc, Thực hành Viết, Hóa học 2, Toán 4, Ngữ văn 4, Vật lý 3, Tiếng Anh Kinh doanh, Tiếng Anh Thư điện tử, Thực hành ...

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh		Lớp	Ghi chú
				Nam	Nữ		
232	18000383	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên		16/05/2003	18T4-NNA1	Công Nợ: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh, Tiếng Anh Điện thoại, Tiếng Hoa, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Thực hành Nghe 2, Toán 2, Giấy thi...
233	18000603	Nguyễn Ngọc Thanh	Hương		16/03/2003	18T4-NNA1	Hóa học 1, Toán 3, Vật Lý 1,
234	18000020	Mai Hoàng	Minh	06/10/2001		18T4-NNA1	Toán 1, Vật Lý 1,
235	18000332	Phan Thị Hồng	Ngân		21/12/2002	18T4-NNA1	Công Nợ: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh, Tiếng Anh Điện thoại, Tiếng Hoa, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Thực hành Nghe 2, Giấy thi, giấy n...
236	18000351	Nguyễn Trung	Thành	04/07/2002		18T4-NNA1	Công Nợ: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh, Tiếng Anh Điện thoại, Tiếng Hoa, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021,...
237	18000191	Nguyễn Hoàng Kim	Thư		08/09/2003	18T4-NNA1	Công Nợ: Toán 3, Toán 5, ,
238	18000222	Huỳnh Đăng Phụng	Tiên		23/10/2003	18T4-NNA1	Ngữ Văn 2, Toán 3, Vật lý 2,
239	18000594	Lại Hoàng Minh	Trung	08/01/2003		18T4-NNA1	Công Nợ: Toán 3, Hóa học 1, , Hóa học 1, Hóa học 4,
240	18000217	Nguyễn Hoàng	Tuấn	12/12/2003		18T4-NNA1	Công Nợ: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh, Tiếng Anh Điện thoại, Tiếng Hoa, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021,...
241	18000357	Nguyễn Tú	Uyên		15/07/2003	18T4-NNA1	Công Nợ: Vật Lý 1, , Vật Lý 1,
242	18000123	Lâm Ngọc Thúy	Vy		13/09/2003	18T4-NNA1	Công Nợ: Toán 2, , Hóa học 1, Hóa học 2, Hóa học 3, Ngữ văn 1, Ngữ Văn 2, Ngữ Văn 3, Ngữ văn 4, Toán 1, Toán 2, Toán 3, Toán 4, Toán 5, Vật Lý 1, Vật lý 2, Vật lý ...
243	18000124	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy		01/02/2003	18T4-NNA1	Hóa học 1, Hóa học 3, Hóa học 4, Ngữ Văn 2, Toán 3, Toán 5, Vật Lý 1, Vật lý 4,
244	18001073	Trần Duy	Hải	22/05/2003		18T4-NNA2	Toán 3,
245	18001178	Huỳnh Quốc	Lâm	25/07/2003		18T4-NNA2	Hóa học 1, Hóa học 3,
246	18001182	Nguyễn Phạm Thùy	Linh		08/01/2001	18T4-NNA2	Hóa học 3, Toán 2, Toán 6, Vật Lý 1,
247	18001162	Đoàn Thị	Phụng		16/04/2003	18T4-NNA2	Hóa học 1, Toán 3,
248	18001042	Trần Mạnh	Tiến	28/11/2003		18T4-NNA2	Hóa học 1, Hóa học 3, Toán 1, Toán 3, Toán 5,
249	18001168	Dương Thị Đoan	Trang		11/04/2003	18T4-NNA2	Hóa học 1,
250	18001121	Nguyễn Hoàng	Trang		23/12/2003	18T4-NNA2	Toán 3,
251	18001088	Nguyễn Mỹ Đoan	Trang		17/08/2001	18T4-NNA2	Hóa học 1, Hóa học 3, Ngữ Văn 2, Toán 2, Toán 3, Toán 6, Vật Lý 1,
252	18000773	Cao Thanh	Vũ	04/08/2002		18T4-NNA2	Hóa học 1, Hóa học 2,
253	18000919	Bùi Nguyễn Tường	Vy		30/10/2002	18T4-NNA2	Hóa học 1,
254	18003385	Nguyễn Võ Hà	Anh		02/09/2003	18T4-NNA3	Toán 5,
255	18001335	Nguyễn Thị Thu	Giang		26/08/2003	18T4-NNA3	Hóa học 1, Hóa học 2, Vật lý 3,
256	18001517	Nguyễn Trần Thanh	Huy	31/05/2002		18T4-NNA3	Công Nợ: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh, Tiếng Anh Điện thoại, Tiếng Hoa, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021,...

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh		Lớp	Ghi chú
				Nam	Nữ		
257	18002451	Dương Thanh	Huyền		30/05/2003	18T4-NNA3	Công Nợ: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh, Tiếng Anh Điện thoại, Tiếng Hoa, Thực tập tốt nghiệp, Toán 6, Hóa học 3, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021,...
258	18001606	Nguyễn Mai Anh	Khôi	27/10/2003		18T4-NNA3	Công Nợ: Hóa học 3, , Hóa học 1, Vật lý 4,
259	18002538	Bùi Thanh	Minh	23/08/2000		18T4-NNA3	Vật lý 3,
260	18004711	Dương Kim	Ngọc	25/04/2003		18T4-NNA3	Công Nợ: Kỹ năng mềm, Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh, Tiếng Anh Điện thoại, Tiếng Hoa, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp H...
261	18002575	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi		24/11/2003	18T4-NNA3	Công Nợ: Hóa học 3, Toán 3, , Hóa học 2, Vật lý 3,
262	18001801	Nguyễn Đình	Phúc	01/04/2003		18T4-NNA3	Công Nợ: Toán 3, , Hóa học 3, Toán 1,
263	18001300	Lương Thiện	Thảo		19/06/2003	18T4-NNA3	Hóa học 2, Hóa học 4,
264	18001358	Trần Lê Phương	Thảo		22/01/2003	18T4-NNA3	Công Nợ: Hóa học 3, , Hóa học 2,
265	18002491	Lê Thanh	Trúc		14/10/2003	18T4-NNA3	Công Nợ: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh, Tiếng Anh Điện thoại, Tiếng Hoa, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Hóa học 1, Giấy thi, giấy nháp HK2...
266	18000318	Nguyễn Thị Mai	Anh		23/01/2003	18T4-QTD1	Công Nợ: Quản trị văn phòng, Quản trị tác nghiệp, Thực tập tốt nghiệp, Chuyên đề, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc đ...
267	18001288	Kiều Minh	Đạt	06/06/2003		18T4-QTD1	Công Nợ: Quản trị văn phòng, Quản trị tác nghiệp, Thực tập tốt nghiệp, Chuyên đề, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc đ...
268	18001378	Lê Thị Yến	Nhi		23/07/2003	18T4-QTD1	Hóa học 3,
269	18000754	Đinh Hoàng Như	Quỳnh		09/08/2003	18T4-QTD1	Công Nợ: Pháp luật, , Vật lý 3,
270	18000560	Phan Vịnh	Toàn	31/07/1998		18T4-QTD1	Ngữ Văn 2, Toán 2, Vật Lý 1,
271	18004905	Bùi Thành	Chung	26/06/2001		18T4-QTD2	Công Nợ: Quản trị văn phòng, Quản trị tác nghiệp, Thực tập tốt nghiệp, Chuyên đề, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc đ...
272	18000818	Đỗ Hoàng Mỹ	Duyên		06/11/2003	18T4-QTD2	Toán 6,
273	18000030	Phạm Việt	Hung	01/12/2003		18T4-QTD2	Công Nợ: Quản trị văn phòng, Quản trị tác nghiệp, Thực tập tốt nghiệp, Chuyên đề, Hóa học 4, Toán 6, Vật lý 2, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ ...
274	18000252	Võ Thị Thanh	Huyền		15/07/2003	18T4-QTD2	Hóa học 1,
275	18002924	Trương Văn	Khoa	04/08/2003		18T4-QTD2	Công Nợ: Hóa học 2, , Hóa học 2,
276	18000141	Nguyễn Ánh Thảo	Ly		03/03/2003	18T4-QTD2	Công Nợ: Quản trị văn phòng, Quản trị tác nghiệp, Thực tập tốt nghiệp, Chuyên đề, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc đ...
277	18000356	Chương Niên	My		11/03/2003	18T4-QTD2	Hóa học 3, Toán 6,
278	18000854	Đặng Phương	Nhi		06/04/2003	18T4-QTD2	Hóa học 3,
279	18004704	Đinh Thị Minh	Thư		18/05/2002	18T4-QTD2	Công Nợ: Kỹ năng mềm, , Hóa học 1, Hóa học 2, Toán 3, Toán 6,
280	18001446	Trần Anh	Thư		09/05/2003	18T4-QTD2	Toán 5
281	18000597	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh		16/10/2003	18T4-QTD2	Công Nợ: Quản trị học, Nguyên lý kế toán, Marketing căn bản, , Hóa học 2, Toán 6,

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh		Lớp	Ghi chú
				Nam	Nữ		
282	18000611	Dương Tiến	Đạt	28/09/2003		18T4-QTM1	Công Nợ: Cơ sở dữ liệu, , Hóa học 3, Ngữ Văn 2, Toán 2, Toán 3, Toán 4, Toán 5, Vật Lý 1,
283	18000669	Lê Nguyên Anh	Duy	06/03/2003		18T4-QTM1	Công Nợ: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Quản trị mạng trên Linux, Quản trị hệ thống mail server, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy n...
284	18002619	Nguyễn Việt	Duy	29/03/2003		18T4-QTM1	Công Nợ: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Quản trị mạng trên Linux, Quản trị hệ thống mail server, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy n...
285	18000129	Lê Hoàng Công	Hậu	18/02/2003		18T4-QTM1	Công Nợ: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Quản trị mạng trên Linux, Quản trị hệ thống mail server, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy n...
286	18000833	Nguyễn Quang	Khánh	14/01/2003		18T4-QTM1	Hóa học 3,
287	18000493	Nguyễn Tuấn	Kiên	17/05/2003		18T4-QTM1	Hóa học 1, Hóa học 2, Hóa học 3, Toán 3, Toán 5, Vật lý 4,
288	18004521	Phạm Gia	Kiệt	18/09/2003		18T4-QTM1	Vật lý 3,
289	18000293	Ngô Ngọc	Nam	12/02/2001		18T4-QTM1	Hóa học 2, Toán 1, Toán 3, Toán 4, Toán 5, Vật lý 4,
290	18000494	Hà Minh	Nhật	23/12/2000		18T4-QTM1	Công Nợ: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Quản trị mạng trên Linux, Quản trị hệ thống mail server, Thực tập tốt nghiệp, Lệ phí thi lại Lý thuyết: Toán 6, G...
291	18000642	Phạm Nguyễn Minh	Nhật	01/10/2003		18T4-QTM1	Công Nợ: Kỹ thuật lập trình 1, Anh văn chuyên ngành CNTT, Thiết lập hệ thống mạng, Toán 3, Hóa học 1, Vật lý 2, Ngữ Văn 3, Anh văn, Bảo mật hệ thống ...
292	18000321	Nguyễn Tấn	Phát	13/08/2001		18T4-QTM1	Công Nợ: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Quản trị mạng trên Linux, Quản trị hệ thống mail server, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy n...
293	18004287	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	16/02/1999		18T4-QTM1	Công Nợ: Mạng máy tính và quản trị mạng, Giáo dục quốc phòng - An ninh, Photoshop, , Hóa học 3, Vật lý 3,
294	18001127	Phạm Ngọc	Phước	11/06/2003		18T4-QTM1	Công Nợ: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Quản trị mạng trên Linux, Quản trị hệ thống mail server, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy n...
295	18000860	Nguyễn Hoàng Phước	Thuận	12/07/2002		18T4-QTM1	Công Nợ: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Quản trị mạng trên Linux, Quản trị hệ thống mail server, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy n...
296	18000397	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy		11/05/2003	18T4-QTM1	Công Nợ: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Quản trị mạng trên Linux, Quản trị hệ thống mail server, Thực tập tốt nghiệp, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, ...
297	18000177	Lê Minh	Trung	08/12/2001		18T4-QTM1	Công Nợ: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Quản trị mạng trên Linux, Quản trị hệ thống mail server, Thực tập tốt nghiệp, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, ...
298	18000487	Hoàng Thanh	Tùng	22/11/2003		18T4-QTM1	Công Nợ: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Quản trị mạng trên Linux, Quản trị hệ thống mail server, Thực tập tốt nghiệp, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, ...
299	18005196	Hà Tiến	Thành	17/04/1993		18T4-TCD1	Công Nợ: Kỹ năng mềm, , Hóa học 3, Hóa học 4, Toán 5, Toán 6,
300	18005054	Trần Ngọc Hoàng	Duy	21/05/2002		18T4-THU1	Hóa học 1, Toán 4, Vật lý 3,
301	18003326	Trần Nguyễn Vũ	Hà	01/12/2003		18T4-THU1	Hóa học 1, Ngữ Văn 2, Toán 2, Toán 3, Toán 6,
302	18000235	Đặng Thanh	Hiếu	20/08/2002		18T4-THU1	Hóa học 1, Hóa học 2, Hóa học 3, Toán 3, Toán 5, Toán 6, Vật lý 3, Vật lý 4,
303	18002336	Phạm Nguyễn Duy	Khiêm	10/03/2003		18T4-THU1	Hóa học 1, Hóa học 2, Hóa học 3, Toán 3,
304	18000481	Nguyễn Minh Đăng	Khoa	07/09/2003		18T4-THU1	Toán 3,
305	18000224	Trần Nhật Minh	Khôi	29/07/2003		18T4-THU1	Toán 3,

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh		Lớp	Ghi chú
				Nam	Nữ		
306	18000400	Võ Hoàng Nhật	Minh	27/06/2003		18T4-THU1	Hóa học 1,Hóa học 2,Toán 4,Toán 5,Toán 6,Vật lý 3,
307	18002389	Hoàng Hải	Nam	15/12/2003		18T4-THU1	Toán 1,
308	18000192	Vương Thiệu	Phong	06/04/2003		18T4-THU1	Hóa học 1,Hóa học 2,Toán 1,Toán 2,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Vật lý 2,Vật lý 3,Vật lý 4,
309	18000406	Nguyễn Minh	Phước	29/07/2003		18T4-THU1	Công Nợ: Xử lý văn bản và bảng tính nâng cao, Thực tập tốt nghiệp, Đồ án học phần 1, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạ...
310	18000247	Nguyễn Anh	Thư		11/05/2003	18T4-THU1	Hóa học 2,Hóa học 3,Toán 5,Vật lý 4,
311	18000713	Lê Văn	Toàn	29/12/2003		18T4-THU1	Hóa học 4,Toán 3,Toán 5,Toán 6,Vật lý 3,
312	18000259	Nguyễn Minh	Toàn	01/06/2003		18T4-THU1	Hóa học 3,Toán 6,
313	18000711	Nguyễn Thành	Vinh	30/12/2003		18T4-THU1	Công Nợ: Xử lý văn bản và bảng tính nâng cao, Thực tập tốt nghiệp, Đồ án học phần 1, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạ...
314	18001402	Trần Thị Phương	Vy		02/04/2003	18T4-THU1	Hóa học 1,
315	18001902	Mai Hồng	Yến		09/06/2003	18T4-THU1	Hóa học 1,Hóa học 2,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Toán 6,Vật lý 2,
316	18005264	Hà Võ Phương	Anh		30/01/2001	18T4-TKĐ1	Công Nợ: Kỹ năng mềm, Thực tập tốt nghiệp, Đồ án môn học 1, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư viện HK2/2...
317	18001102	Mai Hữu	Danh	09/06/2003		18T4-TKĐ1	Công Nợ: Thực tập tốt nghiệp, Đồ án môn học 1, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư viện HK2/2020-2021, , H...
318	18000434	Hồng Châu	Hoàn		12/06/2003	18T4-TKĐ1	Hóa học 1,Hóa học 2,Toán 5,
319	18000552	Lê Minh	Mẫn	16/02/2003		18T4-TKĐ1	Công Nợ: Thực tập tốt nghiệp, Đồ án môn học 1, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư viện HK2/2020-2021, , H...
320	18000553	Lê Minh	Nhật	01/11/2003		18T4-TKĐ1	Hóa học 1,Hóa học 3,Hóa học 4,Ngữ Văn 2,Toán 2,Toán 5,Toán 6,Vật Lý 1,Vật lý 2,
321	18000684	Hồ Đỗ Tú	Nhi		19/12/2003	18T4-TKĐ1	Toán 5,
322	18000832	Nguyễn Nhật	Tân	17/03/2003		18T4-TKĐ1	Ngữ Văn 3,Vật Lý 1,
323	18000510	Trần Bảo	Trí	25/05/2003		18T4-TKĐ1	Toán 4,
324	18000744	Bùi Trần Văn	Anh		10/04/2003	18T4-TKĐ2	Công Nợ: Thực tập tốt nghiệp, Đồ án môn học 1, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư viện HK2/2020-2021, , H...
325	18005050	Lê Hải	Âu		26/07/2002	18T4-TKĐ2	Công Nợ: Thực tập tốt nghiệp, Đồ án môn học 1, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư viện HK2/2020-2021, , H...
326	18001958	Lữ Quốc	Cường	07/03/2003		18T4-TKĐ2	Công Nợ: Thực tập tốt nghiệp, Đồ án môn học 1, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư viện HK2/2020-2021, , H...
327	18001114	Trương Nhật	Đông	12/10/2003		18T4-TKĐ2	Toán 2,Toán 3,
328	18000306	Hồ Hữu	Hậu	08/12/2002		18T4-TKĐ2	Công Nợ: Thực tập tốt nghiệp, Đồ án môn học 1, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư viện HK2/2020-2021, , H...
329	18001367	Lương Ký	Hữu	29/09/2003		18T4-TKĐ2	Toán 3,
330	18003268	Đổng Ngọc Đăng	Khoa	30/07/2003		18T4-TKĐ2	Hóa học 1,

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh		Lớp	Ghi chú
				Nam	Nữ		
331	18001016	Nguyễn Anh	Khoa	12/01/2003		18T4-TKĐ2	Công Nợ: Thực tập tốt nghiệp, Đồ án môn học 1, Hóa học 4, Toán 6, Vật Lý 1, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư viện HK2/2020...
332	18000526	Trịnh Phan Minh	Luân	22/05/2003		18T4-TKĐ2	Toán 2,
333	18000640	Bành Kim	Ngân		27/11/2003	18T4-TKĐ2	Toán 3,
334	18001177	Lê	Nguyên	17/04/2003		18T4-TKĐ2	Hóa học 4, Toán 4, Toán 5, Toán 6,
335	18003303	Nguyễn Thanh	Phong	19/09/2002		18T4-TKĐ2	Công Nợ: Thực tập tốt nghiệp, Đồ án môn học 1, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư viện HK2/2020-2021, , H...
336	18001791	Nguyễn Văn Hoài	Tây	28/07/2003		18T4-TKĐ2	Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Hóa học 4, Lệ phí thi lại Lý thuyết: Toán 6, , Hóa học 1, Hóa học 3, Toán 3, Toán 5, Toán 6, Vật lý 4,
337	18003283	Nguyễn Xuân	Thịnh	07/11/2003		18T4-TKĐ2	Công Nợ: Thực tập tốt nghiệp, Đồ án môn học 1, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư viện HK2/2020-2021, , H...
338	18000334	Nguyễn Hoàng	Anh	15/07/2002		18T4-TKW1	Công Nợ: Lập trình PHP, Công nghệ và dịch vụ web, Thực tập tốt nghiệp, Đồ án 1, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điệ...
339	18001064	Trần Hoàng Gia	Bảo	17/10/2003		18T4-TKW1	Hóa học 2, Toán 4,
340	18004703	Đặng Xuân	Chúc	20/07/2003		18T4-TKW1	Công Nợ: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Photoshop, Hóa học 2, Toán 4, Ngữ văn 4, Vật lý 3, Anh văn, Lập trình Windows, Thiết kế Web, Lập trình cơ sở dữ l...
341	18000121	Phạm Minh	Hoàng	14/01/2003		18T4-TKW1	Công Nợ: Pháp luật, , Hóa học 3, Toán 5, Toán 6, Vật lý 4,
342	18004686	Hồ Viết Quang	Hung	16/08/2002		18T4-TKW1	Công Nợ: Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điện tử, Thư viện HK2/2020-2021, , Hóa học 1, Hóa học 3, Toán 3, Vật lý 4,
343	18000648	Võ Văn Duy	Khánh	08/06/2001		18T4-TKW1	Công Nợ: Vật lý 2, Lập trình Cơ sở dữ liệu, , Hóa học 1, Hóa học 2, Toán 1, Toán 5, Vật lý 2, Vật lý 4,
344	18001870	Phạm Thái Bình	Minh	15/06/2003		18T4-TKW1	Công Nợ: Lập trình PHP, Công nghệ và dịch vụ web, Thực tập tốt nghiệp, Đồ án 1, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điệ...
345	18000864	Trần Nguyễn Kim	Ngân		22/11/2003	18T4-TKW1	Hóa học 3,
346	18003269	Nguyễn Đỗ Hồng	Ngọc		28/01/2003	18T4-TKW1	Công Nợ: Lập trình PHP, Công nghệ và dịch vụ web, Thực tập tốt nghiệp, Đồ án 1, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điệ...
347	18001447	Trương Tấn	Sang	09/03/2003		18T4-TKW1	Hóa học 1, Hóa học 2, Hóa học 3, Toán 1, Toán 2, Toán 3, Vật Lý 1,
348	18000130	Hà Anh	Tài	26/07/2003		18T4-TKW1	Hóa học 1, Toán 3, Vật lý 2,
349	18001207	Phạm Nguyễn Minh	Thư		17/06/2003	18T4-TKW1	Công Nợ: Lập trình PHP, Công nghệ và dịch vụ web, Thực tập tốt nghiệp, Đồ án 1, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điệ...
350	18005040	Nguyễn Phi Thanh	Tuấn	26/02/2002		18T4-TKW1	Công Nợ: Lập trình PHP, Công nghệ và dịch vụ web, Thực tập tốt nghiệp, Đồ án 1, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2020-2021, Sổ liên lạc điệ...
351	18000242	Nguyễn Quốc	Anh	12/09/2003		18T4-VSL1	Hóa học 2,
352	18000579	Huỳnh Nguyễn Minh	Quân	26/12/2003		18T4-VSL1	Hóa học 2, Hóa học 3, Toán 3,
353	18001352	Đàm Quốc	Quy	11/09/2003		18T4-VSL1	Công Nợ: Điều hòa không khí ô tô, Thực hành hệ thống máy lạnh công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Vật lý 3, Giấy thi, giấy nh...
354	18000102	Trần Quang	Toàn	21/10/2003		18T4-VSL1	Công Nợ: Điều hòa không khí ô tô, Thực hành hệ thống máy lạnh công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/202...

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh		Lớp	Ghi chú
				Nam	Nữ		
355	18000922	Nguyễn Ngọc	Tú	20/05/2003		18T4-VSL1	Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 3,Toán 2,Toán 5,Toán 6,Vật lý 2,Vật lý 3,Vật lý 4,
356	18000250	Nguyễn Trần Quốc	Việt	06/02/2003		18T4-VSL1	Công Nợ: Nhiệt động kỹ thuật, , Hóa học 1,Hóa học 2,Toán 1,Toán 2,
357	18000281	Lê Quốc	Bảo	21/12/2003		18T4-VSL2	Hóa học 1,Hóa học 2,Toán 1,Toán 3,Toán 5,
358	18000278	Phan Nguyễn Gia	Bảo	11/07/2003		18T4-VSL2	Công Nợ: Điều hòa không khí ô tô, Thực hành hệ thống máy lạnh công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Toán 1, Giấy thi, giấy nháp...
359	18002057	Nguyễn Vũ	Đoan	05/11/2002		18T4-VSL2	Công Nợ: Điều hòa không khí ô tô, Thực hành hệ thống máy lạnh công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/202...
360	18004569	Võ Hải	Dương	29/04/2003		18T4-VSL2	Công Nợ: Kỹ năng mềm, , Toán 6,
361	18002262	Huỳnh Anh	Duy	07/08/2003		18T4-VSL2	Vật lý 3,Vật lý 4,
362	18001248	Trần Thanh	Duy	25/05/2003		18T4-VSL2	Công Nợ: Hóa học 2, , Toán 1,Toán 3,Toán 4,Vật lý 2,
363	18000609	Lê Phạm Trọng	Hiền	27/12/2003		18T4-VSL2	Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 1,Toán 5,Toán 6,
364	18001790	Trương Sơn	Hùng	05/01/2003		18T4-VSL2	Toán 5,Toán 6,
365	18001256	Nguyễn Đăng	Khoa	27/05/1999		18T4-VSL2	Hóa học 2,
366	18003019	Nguyễn Phạm Vũ	Khoa	10/02/2002		18T4-VSL2	Công Nợ: Điều hòa không khí ô tô, Thực hành hệ thống máy lạnh công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Toán 1, Toán 2, Ngữ Văn 2, ...
367	18001916	Hồ Quốc	Kiệt	30/11/2003		18T4-VSL2	Công Nợ: Điều hòa không khí ô tô, Thực hành hệ thống máy lạnh công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/202...
368	18004113	Ngô Quốc	Nam	10/09/2001		18T4-VSL2	Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 5,Toán 6,
369	18002421	Nguyễn Hòa	Nghĩa	13/05/2003		18T4-VSL2	Hóa học 2,Hóa học 3,
370	18001908	Nguyễn Trọng	Nhân	23/10/2003		18T4-VSL2	Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 4,Toán 5,Toán 6,
371	18000844	Phạm Minh	Nhật	30/04/2003		18T4-VSL2	Hóa học 4,Toán 6,Vật lý 2,
372	18004849	Nguyễn Thành	Phát	28/08/2002		18T4-VSL2	Công Nợ: Kỹ năng mềm, , Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 1,Toán 3,Vật lý 2,
373	18001346	Phan Lê Phong	Phú	26/01/2003		18T4-VSL2	Hóa học 3,Toán 3,
374	18002413	Hứa Đức	Phước	01/05/2003		18T4-VSL2	Công Nợ: Điều hòa không khí ô tô, Thực hành hệ thống máy lạnh công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/202...
375	18001279	Nguyễn Mạnh	Phước	05/03/2003		18T4-VSL2	Công Nợ: Điều hòa không khí ô tô, Thực hành hệ thống máy lạnh công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Hóa học 2, Giấy thi, giấy n...
376	18002229	Lê Văn	Sơn	27/06/2003		18T4-VSL2	Công Nợ: Toán 1, Nhiệt động kỹ thuật, , Hóa học 2,Hóa học 3,Ngữ văn 4,Toán 1,Toán 2,Toán 3,Toán 4,Toán 5, Vật Lý 1,Vật lý 3,Vật lý 4,
377	18005110	Nguyễn Trí	Thức	29/10/2003		18T4-VSL2	Công Nợ: Hóa học 2, , Hóa học 3,Toán 3,
378	18005169	Nguyễn Hoàng	Trọng	09/07/2002		18T4-VSL2	Công Nợ: Kỹ năng mềm, , Hóa học 1,Hóa học 2,Toán 1,Toán 2,Toán 3,Toán 4,Vật Lý 1,
379	18001171	Lý Thành	Trung	21/06/2003		18T4-VSL2	Vật Lý 1,
380	18001122	Nguyễn Tấn	Trung	11/01/2003		18T4-VSL2	Công Nợ: Điều hòa không khí ô tô, Thực hành hệ thống máy lạnh công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/202...

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh		Lớp	Ghi chú
				Nam	Nữ		
381	18001388	Vũ Quốc	Trung	06/10/2003		18T4-VSL2	Công Nợ: Ngữ Văn 2, , Hóa học 2, Ngữ Văn 2, Toán 1, Toán 2, Toán 3, Toán 4, Toán 5, Vật Lý 1,
382	18000900	Nguyễn Hoàng	Tuấn	02/10/2003		18T4-VSL2	Công Nợ: Điều hòa không khí ô tô, Thực hành hệ thống máy lạnh công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/202...
383	20004806	Huỳnh Chí	Hùng	28/04/2002		20T2-ĐCN1	Công Nợ: Trang bị điện, Máy điện, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Toán, Lý, Cung cấp điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Giấy thi, giấy nháp H...
384	20000207	Mai Huỳnh Anh	Khoa	11/08/2000		20T2-ĐCN1	Công Nợ: Trang bị điện, Máy điện, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Lý, Cung cấp điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Giấy thi, giấy nháp HK2/202...
385	20000138	On Bồi	Ngọc		30/08/2002	20T2-ĐCN1	Toán,
386	20000250	Lê Nguyễn Minh	Quang	13/04/2001		20T2-ĐCN1	Công Nợ: Trang bị điện, Máy điện, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Lý, Hóa, Cung cấp điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Giấy thi, giấy nháp HK...
387	20004710	Nguyễn Minh	Tấn	14/04/2002		20T2-ĐCN1	Công Nợ: Trang bị điện, Máy điện, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Toán, Lý, Hóa, Văn, Cung cấp điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Giấy thi, g...
388	20003362	Nguyễn Tân	Thái	15/12/2001		20T2-ĐCN1	Công Nợ: Trang bị điện, Máy điện, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Văn, Cung cấp điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Giấy thi, giấy nháp HK2/20...
389	20005328	Phạm Tiến	Thành	27/06/2002		20T2-ĐCN1	Công Nợ: Cung cấp điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Bảo hiểm tai nạn, Bảo hiểm y tế năm 2022 (01/01/2022-31/12/2022), Giấy thi, giấy nháp, Khám sức khỏe, ...

Tổng cộng danh sách có 389 sinh viên

Người lập biểu



Võ Thị Xuân Thơ

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TS-ĐT



Lương Xuân Thịnh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Văn Đệ

7

